

XU HƯỚNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ ASEAN - TRUNG QUỐC (1991 - 2011)

ĐÀM HUY HOÀNG*

Trong 20 năm qua, kể từ ngày chính thức thiết lập quan hệ hợp tác giữa hai bên (1991-2011), hợp tác ASEAN - Trung Quốc đã có những bước phát triển mạnh mẽ trên tất cả các phương diện, đặc biệt là hợp tác kinh tế. Từ hợp tác trong các dự án đầu tư nhỏ lẻ và buôn bán còn nhiều hạn chế trong những năm đầu thập niên 1990, hợp tác kinh tế giữa hai bên đã được nâng lên tầm cao mới với việc ký Hiệp định khung hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN - Trung Quốc vào tháng 11 năm 2002. Hợp tác kinh tế ASEAN - Trung Quốc, trong đó có hợp tác đầu tư, đã bổ sung nguồn lực phát triển quan trọng cho cả hai bên và góp phần thúc đẩy hội nhập kinh tế Đông Á.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi sẽ tập trung phân tích tình hình hợp tác đầu tư ASEAN - Trung Quốc trong 20 năm qua và đưa ra một vài nhận xét về quá trình hợp tác trên.

1. Thực trạng hợp tác đầu tư ASEAN Trung Quốc

1.1. Đầu tư của ASEAN vào nền kinh tế Trung Quốc

Vào đầu những năm 1990, khi quan hệ

ASEAN - Trung Quốc vừa được thiết lập, cũng là lúc nền kinh tế Trung Quốc đang tăng trưởng liên tục với tỷ lệ cao. Điều này đã tạo nên sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với các nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có các nhà đầu tư ASEAN.

Vào đầu thập niên 90, thế kỷ 20, đầu tư của ASEAN ra nước ngoài còn là một hiện tượng mới. Đối với các nhà đầu tư mới ra làm ăn ở nước ngoài như các nhà đầu tư ASEAN, thì đầu tư vào kinh tế Trung Quốc có lẽ là thích hợp với khả năng của họ. Trung Quốc gần các nước ASEAN về phương diện địa lý và không có yêu cầu quá cao về công nghệ. Hơn nữa, đa số các nhà đầu tư ASEAN chủ yếu là người gốc Trung Quốc. Những rào cản về ngôn ngữ, văn hóa không phải là vấn đề lớn khi họ đầu tư vào Hoa lục. Do vậy, ngay sau khi quan hệ giữa Trung Quốc với các nước Đông Nam Á được thiết lập, hoặc bình thường hóa trở lại, các nhà đầu tư ASEAN đã nhanh chóng bỏ vốn vào nền kinh tế Trung Quốc.

Với tư cách một nhóm, tổng vốn đầu tư trực tiếp (FDI) của ASEAN vào nền kinh tế Trung Quốc không lớn, nếu so với Hồng Kông, Nhật Bản và Mỹ, nhưng vào năm 1992, FDI của ASEAN vào Trung Quốc

* Ths. Đàm Huy Hoàng, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

đã lớn hơn tổng FDI của Cộng đồng châu Âu (EC) và đã tăng hơn 10 lần: từ 22 triệu USD vào 1985 đã lên 271 triệu vào 1992. Đến năm 1993, đã vượt quá 1 tỷ⁽¹⁾.

Trong những năm 1990, Xingapo là nước ASEAN đầu tư lớn nhất vào nền kinh tế Trung Quốc, chiếm hơn 80% tổng FDI của cả Nhóm vào năm 1990. Nhà đầu tư ASEAN lớn thứ hai ở Trung Quốc là Thái Lan. FDI của Malaixia và Indônêxia trong tổng FDI của ASEAN ở Trung Quốc chỉ tăng sau năm 1990. FDI của Philippin giảm trong thời gian 1989-1990, nhưng tới 1991, giá trị FDI của nước này đã tăng hơn 7 lần so với trước 1989. Nguyên nhân có thể là do quan hệ gần gũi giữa các nhà lãnh đạo Trung Quốc và Tổng thống Corason Akino.

Về phương diện địa lý, FDI của các nước ASEAN có mặt ở hầu hết các địa phương của Trung Quốc, đặc biệt là ở các tỉnh duyên hải, nơi được Trung Quốc ưu tiên phát triển trước. Từ 1985-1991, FDI của Xingapo đã có mặt ở 25 trong số 29 tỉnh của Trung Quốc. Xét về giá trị FDI, Quảng Đông và Phúc Kiến là hai tỉnh thu hút được nhiều FDI của Xingapo nhất: chiếm 16,6% và 13,4% tổng FDI của Xingapo ở Hoa lục⁽²⁾.

Các nhà đầu tư Malaixia cũng bắt đầu bỏ vốn vào nền kinh tế Trung Quốc từ 1984. Tuy nhiên, cho tới đầu 1990, tổng đầu tư hàng năm chỉ dưới 100 triệu USD. Sau đó FDI của Malaixia vào Trung Quốc tăng dần, đạt mức vài trăm triệu/năm⁽³⁾.

Indônêxia bắt đầu đầu tư vào Trung Quốc từ năm 1984. Từ 1985-1991, Indônêxia có 3 liên doanh ở Sơn Đông, Liêu Ninh và Giang Tô. Theo số liệu của chính phủ Trung Quốc, tới tháng 3/2003 đầu tư của Indônêxia vào Trung Quốc

tổng cộng là 970 hạng mục với giá trị hợp đồng là 2.024 tỷ USD⁽⁴⁾

Các nhà đầu tư Philippin bỏ vốn vào 18 liên doanh ở Trung Quốc. Ba tỉnh nhận tới 3/4 tổng FDI của Philippin ở Hoa lục là Phúc kiến: 30%; Giang Tây: 21,8% và Giang Tô: 24,7%. Ngoài ra, các nhà đầu tư Philippin còn có các liên doanh với các đối tác địa phương ở các tỉnh Quảng Đông, Sơn Đông và Liêu Ninh⁽⁵⁾

Về lĩnh vực đầu tư, đầu tư của Xingapo tập trung vào 4 loại sản phẩm chính thuộc các ngành công nghiệp tập trung lao động, bao gồm chế tạo đồ chơi, đồ nhựa, dụng cụ âm nhạc, quần áo may sẵn và đồ lót. Tiếp đến là các sản phẩm chế tạo đòi hỏi nhiều nguyên liệu thô như dệt, đồ da, sắt, thép và máy móc thiết bị... Các liên doanh của Indônêxia và Philippin cũng tập trung vào các ngành công nghiệp tập trung lao động nhằm khai thác các lợi thế về giá nhân công và thị trường nội địa Trung Quốc. Trong khi đó, hầu hết các liên doanh của Malaixia lại tập trung vào các sản phẩm đòi hỏi nguyên liệu đầu vào lớn.

Cho tới nay, mô hình đầu tư của nhóm các nước ASEAN có trình độ phát triển cao ở Trung Quốc, về cơ bản, vẫn không có nhiều thay đổi, (trừ Xingapo và Malaixia). Xingapo vẫn là nhà đầu tư ASEAN lớn nhất ở Trung Quốc. Trong năm 2002 và 2003, FDI của Xingapo ở Trung Quốc là 2.337,2 và 2.058,5 triệu USD, cao hơn đầu tư của Malaixia, nhà đầu tư lớn thứ hai ở Trung Quốc, 6 và 8 lần⁽⁶⁾ FDI của Xingapo đã góp phần kéo FDI của ASEAN ở Trung Quốc gia tăng liên tục trong những năm vừa qua.

Để hình dung rõ ràng hơn về đầu tư của các nước ASEAN vào nền kinh tế Trung Quốc, chúng ta hãy quan sát kỹ

hơn về đầu tư trực tiếp của Thái Lan, nước có trình độ phát triển trung bình trong nhóm ASEAN 6 và là nhà đầu tư lớn thứ ba ở Trung Quốc trong thời gian vừa qua.

Thái Lan bắt đầu bỏ vốn vào nền kinh tế Trung Quốc từ cuối những năm 1970 thế kỷ trước. Tập đoàn Charoen Pokphan (CP) là tập đoàn đầu tiên của Thái Lan đầu tư vào nền kinh tế Hoa lục. Lĩnh vực đầu tư chủ yếu của tập đoàn này là nghiên cứu sản phẩm gia súc, sản xuất gia cầm, các ngành công nghiệp dựa trên nông nghiệp và kinh doanh liên quan tới nông nghiệp. Trong giai đoạn đầu tiên (1975-1985), đầu tư của CP ở Trung Quốc tiến triển một cách chậm chạp. Cho tới cuối giai đoạn trên, CP mới có chưa tới 10 nhà máy đầu tư vào chế biến thức ăn gia súc ở Trung Quốc (hiện nay có khoảng 100 nhà máy rải rác ở hầu hết các tỉnh của Trung Quốc) ⁽⁷⁾.

Tiếp sau CP, các công ty lớn khác của Thái Lan như Tập đoàn Xi măng Thái, Tập đoàn Liên minh Saha, Tập đoàn M-Thai... đã đầu tư ngày càng nhiều vào nền kinh tế Trung Quốc. Trong thời gian từ 1985-1991, FDI của Thái Lan trong các liên doanh đã có mặt ở 13 tỉnh của Trung Quốc. Về giá trị, Thượng Hải chiếm khoảng 23%; tiếp theo là Phúc Kiến 17,5%; Hắc Long Giang 14% và Bắc Kinh 13,5%. Về số lượng liên doanh, Quảng Đông có 6 dự án, Thượng Hải và Liêu Ninh mỗi tỉnh 4 dự án.

Trong thời gian khủng hoảng tài chính, đầu tư của Thái Lan ở nước ngoài, trong đó có Trung Quốc đã giảm xuống. Tuy nhiên, sau khi thoát khỏi khủng hoảng, FDI của Thái Lan ở Trung Quốc tiếp tục gia tăng. Theo số liệu do Bộ Mậu dịch Đối ngoại và

Hợp tác kinh tế Trung Quốc (MOFTEC), trong giai đoạn 1978-2002 đã có 3.129 dự án của Thái Lan ở Trung Quốc. Giá trị hợp đồng đầu tư của Thái Lan lên tới 5,6 tỷ USD, trong khi đó, giá trị thực hiện là 2,3 tỷ. Vào năm 2002, Thái Lan xếp thứ 18 trong số các nhà đầu tư vào Trung Quốc. Tới tháng 3/2006, đã có 3.713 dự án đầu tư của Thái Lan ở Trung Quốc với giá trị đầu tư lũy kế (accumulated actual investment) là 2,9 tỷ USD ⁽⁸⁾.

Mặc dù số lượng các dự án đầu tư của các nhà đầu tư Thái Lan ở Trung Quốc là khá lớn, nhưng hầu hết các dự án đó đều thuộc loại vừa và nhỏ và tập trung chủ yếu vào các ngành công nghiệp dựa trên nông nghiệp, dệt và quần áo may sẵn, thiết bị điện, điện tử, thực phẩm, đồ uống, khách sạn, ngân hàng, xe máy, phụ tùng ô tô, nhà hàng và máy phát điện, bất động sản và buôn bán bất động sản ...

Đầu tư của Thái Lan nói riêng, ASEAN nói chung được chính phủ trung ương và chính quyền ở các địa phương của Trung Quốc hoan nghênh và tạo điều kiện thuận lợi. Đây chính là một nguyên nhân quan trọng thúc đẩy họ đầu tư ngày càng nhiều vào nền kinh tế Trung Quốc.

Nếu vào năm 1991, FDI của ASEAN ở Trung Quốc mới chỉ đạt gần 90 triệu USD, tới năm 2000 đã đạt tới 40.995 triệu USD vốn đăng ký ⁽⁹⁾. Cùng với đà phục hồi kinh tế, FDI từ ASEAN cũng tăng lên. Tính tới cuối năm 2003, tổng số vốn đăng ký của ASEAN ở Trung Quốc lên tới 64,3 tỷ USD, vốn thực hiện 32,3 tỷ ⁽¹⁰⁾.

1.2. Đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào các nước ASEAN

Do kinh tế phát triển mạnh, nguồn vốn dư thừa trong nước của Trung Quốc

ngày càng dồi dào nên nước này đã phải nghĩ tới việc đầu tư ra hải ngoại.

Thứ nhất, đầu tư ra nước ngoài giúp tái cân bằng sự gia tăng nhanh chóng về dự trữ ngoại tệ của cả khu vực nhà nước và tư nhân. Hiện nay, dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc đã lên tới gần 3000 tỷ USD⁽¹¹⁾. Việc có quá nhiều dự trữ ngoại tệ có thể gây nên những tác động nghịch đối với nền kinh tế như tạo sức ép đối với Đồng Nhân dân tệ.

Thứ hai, do tỷ lệ nguyên liệu tự nhiên trên đầu người của Trung Quốc thấp, Trung Quốc cần đảm bảo nguồn cung cấp ổn định như dầu, kim loại sắt và các nguyên liệu kim loại thô khác và các hàng hóa cơ bản để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng.

Thứ ba, thông qua các liên doanh đầu tư với các đối tác hải ngoại, các công ty Trung Quốc có thể chuyển giao các công nghệ mà họ có lợi thế như dệt và quần áo may sẵn, thiết bị điện và các sản phẩm điện tử, cũng như tiếp cận được các công nghệ tiên tiến, qua đó cải thiện và nâng cao khả năng công nghệ của Trung Quốc.

Trong chiến lược “đi ra bên ngoài” các doanh nghiệp Trung Quốc đặc biệt chú ý tới khu vực ASEAN, nơi gần cận với Trung Quốc về phương diện địa lý và có nhiều điểm tương đồng về văn hóa, bao gồm cả văn hóa kinh doanh. Hơn nữa, ở Đông Nam Á có cộng đồng doanh nghiệp người Hoa đông đảo, đang nắm giữ các huyết mạch kinh tế chủ chốt ở hầu hết các nước ASEAN 6. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn trong quyết định kinh doanh của doanh nghiệp Trung Quốc ở Đông Nam Á là những hứa hẹn về lợi nhuận và sự sẵn có về tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là dầu mỏ, khoáng sản và các nguyên

liệu đầu vào khác mà các ngành công nghiệp ở nội địa Trung Quốc đang cần. Việc đầu tư vào các nền kinh tế Đông Nam Á được chính phủ Trung Quốc đặc biệt khuyến khích vì nó giúp nâng cao sự hiện diện của Trung Quốc ở khu vực này, nơi đang diễn ra sự cạnh tranh quyết liệt của các nước lớn khác, đặc biệt là Mỹ.

Vì những lý do trên, ngay trong những bước đi đầu tiên ra bên ngoài, doanh nghiệp Trung Quốc đã tới Đông Nam Á.

Vào đầu những năm 1990, khi Trung Quốc bắt đầu đầu tư ra nước ngoài, các nước ASEAN đã nhận được khoảng 5% FDI của Trung Quốc⁽¹²⁾. Tới năm 2008, ASEAN với tư cách tổng thể, đã thu hút được 17% trong tổng FDI của Trung Quốc ở các nước đang phát triển⁽¹³⁾.

Trong số các nước ASEAN, Xingapo là nước nhận được nhiều FDI của Trung Quốc nhất. Năm 2008, nước này nhận được 3.334,77 triệu đô la Mỹ, trong tổng số 6.486,99 triệu USD đầu tư trực tiếp của Trung Quốc trong khu vực ASEAN. Vị trí thứ hai và thứ ba thuộc về Indônêxia và Việt Nam với 543,33 và 521,73 triệu đô la Mỹ. Nước ASEAN thu được ít vốn đầu tư trực tiếp của Trung Quốc là Brunây. Vào năm 2008, các doanh nghiệp Trung Quốc chỉ đầu tư 6,51 triệu USD vào kinh tế Brunây.

Xét về tốc độ tăng trưởng FDI của Trung Quốc ở các nước ASEAN, có thể thấy những nước có tốc độ tăng FDI của Trung Quốc nhanh nhất là các nước thành viên mới của ASEAN (CLMV). Nếu vào năm 2005, Mianma mới chỉ nhận được 23,59 triệu USD đầu tư trực tiếp của Trung Quốc, thì tới năm 2006, FDI của Trung Quốc đã tăng gần 8 lần (163,12 triệu USD). Trong những năm sau, tốc độ

tăng trưởng có chậm lại nhưng giá trị đầu tư tuyệt đối vẫn tiếp tục tăng nhanh: năm 2007 đạt 261,77 triệu USD, năm 2008 lên tới 499,71 triệu USD. FDI của Trung Quốc ở Campuchia cũng tăng với tốc độ khá nhanh: từ 59,49 triệu USD năm 2003 đã lên 390,66 triệu USD vào năm 2008. Theo những số liệu không công bố có được từ Cục đầu tư Campuchia, Trung Quốc là nhà đầu tư lớn nhất ở nước này năm 2009. Đối với Lào và Mianma, FDI của Trung Quốc chiếm 9% và 22% tổng FDI chảy vào hai nước này⁽¹⁴⁾.

Việc FDI của Trung Quốc gia tăng nhanh chóng ở các nước CLMV là điều dễ hiểu. Các nước này nằm sát cạnh Trung Quốc và còn rất dồi dào về tài nguyên thiên nhiên (khoáng sản, gỗ và các sản phẩm rừng...) mà các ngành công nghiệp dựa trên tài nguyên của Trung Quốc cần để phát triển

Trong số các nước thành viên cũ của ASEAN, đầu tư trực tiếp của Trung Quốc ở Xingapo tăng nhanh nhất. Năm 2006, FDI của Trung Quốc ở nước này mới chỉ đạt 468,01 triệu USD, đã tăng lên 1.443,93 triệu và 3.334,77 triệu USD vào năm 2007 và 2008⁽¹⁵⁾. FDI của Trung Quốc ở Xingapo tăng mạnh về tốc độ và lớn về số lượng là do nước này có trình độ phát triển cao nhất trong 10 nước ASEAN. Đầu tư của Trung Quốc vào Xingapo hướng vào các ngành công nghiệp tập trung tư bản có giá trị gia tăng cao và các ngành dịch vụ mà Xingapo có lợi thế hơn so với các nước ASEAN khác.

Định hướng đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào các nước ASEAN được quyết định bởi lợi thế cạnh tranh của chính các nước đó.

Các nước giàu tài nguyên như

Campuchia, Indônêxia và Lào, FDI của Trung Quốc tập trung vào hợp tác khai thác tài nguyên và các sản phẩm sơ chế⁽¹⁶⁾. Xingapo thu hút sự FDI Trung Quốc vào dịch vụ tài chính, mậu dịch, vận chuyển bằng tàu và hậu cần⁽¹⁷⁾. Các nước có mức lương thấp như Campuchia, Việt Nam nhận được nhiều FDI của Trung Quốc trong các ngành chế tạo tập trung lao động. Để có cái nhìn cụ thể hơn về đầu tư của Trung Quốc ở ASEAN, chúng ta hãy tìm hiểu tình hình đầu tư của Trung Quốc ở Indônêxia. Tổng vốn đầu tư của Trung Quốc vào nước này trong năm 2003 là 1,5 tỷ. Trước đó chỉ có 300 triệu USD⁽¹⁸⁾.

Đầu tư của Trung Quốc ở Indônêxia được định hướng chủ yếu vào tài nguyên và thị trường vì nước này có tiềm năng về tài nguyên (như khí ga, quặng, gỗ, dầu cọ...) và thị trường (với hơn 200 triệu dân).

Trong lĩnh vực đầu tư hướng vào tài nguyên, năm 2002, Công ty dầu khí ngoài khơi quốc gia của Trung Quốc (CNOOC), nhà sản xuất dầu lớn thứ ba của Trung Quốc, sau Petro China và Sinopec, đã ký được hợp đồng trị giá 585 triệu USD để khai thác dầu mỏ Indônêxia. Với hợp đồng này, CNOOC đã trở thành nhà sản xuất dầu mỏ nước ngoài lớn nhất ở Indônêxia. Sau đó vào tháng 2/2004, CNOOC thành công trong việc mua 22,77% cổ phần của British BG trong Công ty Muturi với giá 9,81 triệu USD và trở thành cổ đông lớn nhất của Muturi. Cổ phần của CNOOC trong công ty Muturi đã tăng từ 44% lên 64,77%. Ngoài ra, cổ phần CNOOC trong nhà máy sản xuất dầu Tangguh LNG ở Papua cũng tăng từ 12,5% lên 16,96%⁽¹⁹⁾. Vào tháng 4/2002, Công ty dầu mỏ lớn nhất của Trung Quốc, Petro China cũng đầu tư 216 triệu USD để mua quyền hoạt

động về dầu và khí đốt ở Indônêxia của Tập đoàn năng lượng American Devon. Như vậy, đầu tư vào khai thác dầu và khí đốt của Trung Quốc ở Indônêxia đã lên tới hơn 1 tỉ USD.

Ngoài nhu cầu về tài nguyên, các công ty Trung Quốc có thể thúc đẩy hợp tác với các đối tác Indônêxia trong các lĩnh vực như nông nghiệp, công nghệ, tài chính, liên lạc, mậu dịch và dịch vụ.

2. Một vài nhận xét

Từ những phân tích về tình hình hợp tác đầu tư ASEAN-Trung Quốc trong hai thập niên qua, có thể rút ra một số nhận xét sau:

Thứ nhất, trong hợp tác đầu tư, các nước ASEAN 6 là bên chủ động đầu tư trước vào nền kinh tế Trung Quốc. Trung Quốc đầu tư vào ASEAN muộn hơn. Cho tới nay, giá trị FDI của ASEAN ở Trung Quốc luôn luôn lớn hơn giá trị FDI của Trung Quốc ở ASEAN.

Thứ hai, định hướng đầu tư vào nền kinh tế của nhau giữa ASEAN và Trung Quốc cũng khác nhau. Trong khi đầu tư của ASEAN vào Trung Quốc nhằm vào tìm kiếm hiệu quả và thị trường, thì đầu tư của Trung Quốc vào ASEAN nhằm tìm kiếm nguyên liệu, đặc biệt là tài nguyên thiên nhiên.

Thứ ba, điều đáng lưu ý nữa khi quan sát về diễn biến đầu tư trực tiếp của ASEAN và Trung Quốc trong mấy năm gần đây vào nền kinh tế của nhau, thì khối lượng FDI của Trung Quốc vào ASEAN đã tăng dần cùng với quá trình triển khai xây dựng Khu mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA). Nếu vào năm 2003, FDI của Trung Quốc vào khu

vực ASEAN mới chỉ đạt 586,95 triệu USD, thì sau khi ACFTA có hiệu lực ở ASEAN 6 và Trung Quốc (1/1/2010), khối lượng FDI mới của Trung Quốc vào ASEAN đạt 2,57 tỷ USD, còn đầu tư của ASEAN vào Trung Quốc cũng lên tới 6,32 tỷ USD, tăng 35,2% so với 2009⁽²⁰⁾.

Thứ tư, mặc dù đầu tư lẫn nhau giữa ASEAN và Trung Quốc ngày càng tăng, nhưng số lượng đầu tư đó chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng đầu tư nước ngoài vào nền kinh tế của mỗi bên. Phần của ASEAN trong tổng FDI ở Trung Quốc chỉ là 1,77% vào năm 2004; 2,13% năm 2005; 2,20% năm 2006, 3,35% năm 2007 và 3,53% năm 2008. Phần của Trung Quốc trong tổng FDI ở khu vực ASEAN còn nhỏ hơn. Tỷ lệ FDI của Trung Quốc trong tổng đầu tư vào toàn bộ ASEAN chỉ dưới 1% vào năm 2006. FDI vào Xingapo và các nước ASEAN phát triển cao chủ yếu là đầu tư của Nhật Bản và Mỹ⁽²¹⁾.

Thứ năm, hợp tác đầu tư ASEAN Trung Quốc chưa khai thác hết tiềm năng hợp tác của cả hai bên. Trong khi năng lực FDI của Trung Quốc ngày càng lớn⁽²²⁾, thì FDI chảy vào ASEAN vẫn chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng FDI của Trung Quốc ở hải ngoại (17% trong tổng FDI của Trung Quốc ở các nước đang phát triển năm 2008)⁽²³⁾. Còn đối với ASEAN, Trung Quốc cũng không phải là ưu tiên đầu tư của các nước này.

Tuy nhiên, với đà tăng trưởng được tiếp tục giữ vững của cả hai bên và những tiến triển trong cải cách mở cửa của Trung Quốc, công cuộc xây dựng Cộng đồng ASEAN, đặc biệt là Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) cũng như việc hiện thực hóa ACFTA trên toàn bộ lãnh thổ ASEAN vào năm 2015, hợp tác kinh tế ASEAN-

Trung Quốc nói chung, hợp tác đầu tư nói riêng có thể gia tăng nhanh./.

CHÚ THÍCH

1. Bala Ramasamy and Venus T. Viana, "ASEAN's Foreign Direct Investment into the People's Republic of China" Discussion Paper No. 95.
2. Bala Ramasamy and Venus T. Viana, Tài liệu đã dẫn. Tr.10
3. Wang Qin 2000, "Development of China-Malaysia relations: Review and Prospects", Studies on Nanyang Problems, 2: 18-23).
4. Lin Mei, "The economic relations between Chia and Indonesia and Mainland China's Investment in Indonesia" [www.cityu.edu.hk/searc/csea_Workshop/csea_Workshop/PAPER/SempemberSymposium/LinMei\(Eng_rev\).pdf](http://www.cityu.edu.hk/searc/csea_Workshop/csea_Workshop/PAPER/SempemberSymposium/LinMei(Eng_rev).pdf)
5. Bala Ramasamy and Venus T. Viana, Tài liệu đã dẫn.
6. Jose L. Tongzon. ASEAN - China Investment Cooperation: Status and Prospect, tr.205
7. Sompop Manarungsan "Thailand China Cooperation in Trade, Investment and Official Assistance" (www.ide.gov.jp/English/Publish/Download/Brc/pdf/01_thailandandchina.pdf)
8. Số liệu dẫn theo bài viết trên
9. Lu Bo, "ASEAN-China Free Trade Agreement: Negotiations, Implentation and Prospect" trong "ASEAN-China Economic relations" Edited by Saw Swee-Hock", Institute of Southeast Asian Studies, Singapore, 2007)
10. Ong Keng Yong, "Securing a win-win Partnership for ASEAN and China", Secretary General of ASEAN. Keynote Address at the ASEAN - China Forum 2004 Developing ASEAN - China Relations: Realities and Prospect, Singapore 23 June 2004.
11. Ngày 11/1/2011, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc cho biết tính đến cuối năm 2010, dự trữ ngoại tệ của nước này đã tăng 18,7% so với năm trước, đạt mức kỷ lục 2.847 tỷ USD.
12. UNCTAD. Linkages for development: issues experiences best practices New York and Geneva: United Nations.
13. Phần của các nước đang phát triển chiếm tới 60 % tổng FDI của Trung Quốc ở hải ngoại năm 2008.
14. Tài liệu đã dẫn
15. UNCTAD. 2010a. Tài liệu đã dẫn. http://stats.unctad.org/FDI/ReportFolders/reportFolders.aspx?sCS_referer=&sCS_ChosenLang=en.
16. Pangestu, M. 2004. China's economic rise and responses of ASEAN. In: Jisi, K.R.A.W., ed. Rise of China and a changing East Asian order. Tokyo: Japan Center for International Exchange.
17. Chia, S.Y. and C. Sussangkarn. 2006. The economic rise of China: Challenges and Opportunities for ASEAN. Asian Economic Policy Review, 1 (1), pp.102-128.
18. Indonesia Tempo. No.46/IV/20-26 July 2004
19. Indonesia International Daily, 4 February 2004, C.2
20. China's direct investment to ASEAN countries reaches \$2.57b. Xinhua, 2/3/2011 (www.chinadaily.com.cn/business/2010-03/02/content_12104984.htm)
21. Julia Kubny & Hinrich Voss, "China's FDI in ASEAN: Trends and impact on host-countries" gdex.dk/ofdi10/kykny%Voss_China%20FDI20%20ASEAN.pdf
22. Theo số liệu của Bộ Thương mại Trung Quốc (MOFCOM), cuối 2004, Trung Quốc đã thiết lập 8.299 công ty ở hải ngoại và đã có hơn 15 tỷ FDI lũy kế ở 150 nước trên thế giới. (tr.1). Năm 2005, Trung Quốc đạt kỷ lục 11 tỷ FDI ra bên ngoài chiếm 1/10 tổng FDI đầu tư ra bên ngoài của các nước đang phát triển (Xem thêm World investment report 2006: FDI from developing and transition economies: Implication for development. New York: United Nations).
23. Năm 2008, các nước đang phát triển chiếm 60% tổng FDI của Trung Quốc ở hải ngoại.